

Số 126/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 giữa nguyên đơn chị Vũ Trà G, sinh năm 1996 và bị đơn anh Hoàng Anh M, sinh năm 1996, đều cư trú tổ F, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 54, 55, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **26 tháng 8 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Trà G, sinh năm 1996

Bị đơn: Hoàng Anh M, sinh năm 1996.

Đều cư trú tổ F, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Trà G và anh Hoàng Anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thoả thuận chị G trực tiếp nuôi con chung cháu Hoàng Vũ Gia H sinh ngày 06/10/2018 đến khi con trưởng thành

(đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh M có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh M cấp dưỡng nuôi con chung **4.000.000** đồng/tháng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ **01/10/2025**.

Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị G tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con vào Ngân sách nhà nước, chuyển từ tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000697 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TN;
- THADS tỉnh TN;
- VKSND Khu vực I - TN;
- UBND xã Đại Phúc, TN
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ